

## Lesson 3 Shopping

### 第三课 购物

#### Dì sān kè Gòuwù

#### 1. How to read Chinese Yuan (RMB)

人民币 Rénmínbì

元 = 块 yuán = kuài

角 = 毛 jiǎo = máo





2. 我想买茶叶。 wǒ xiǎng mǎi chá yè.

我 wǒ	想 xiǎng	买 mǎi	茶叶 chá yè
			纪念品 jì niàn pǐn
他 tā	要 yào		书 shū
			衣服 yī fu
			吃的 chī de

3 这个怎么卖? Zhè ge zěn me mài?  
这个多少钱? Zhè ge duō shǎo qián?

4. 太贵了。 Tài guì le.

5. 能便宜点儿吗? Néng piányi diǎnr ma?